

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

- | | |
|--|---|
| 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
2. Địa chỉ (theo GPHE)
- Địa chỉ hiện tại:
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: | : CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ II QUẢNG THANH
(THUỘC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦY NGUYÊN)
: xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
: Tổ dân phố Quảng Thanh 3, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng
: 24/24 giờ, 07 ngày/tuần. |
|--|---|

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Bùi Thị Thái	000214/HP-CCHN	KB,CB Nội tổng hợp; - Bổ sung phạm vi Chuyên khoa xét nghiệm theo QĐ số 260/QĐ-SYT ngày 08/3/2017 của SYT HP	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 06 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 7); Trực theo lịch.	Bác sĩ - Trưởng cơ sở ĐT II Quảng Thanh, Người chịu TNCKMT		QĐ số 1191/QĐ-BVTN ngày 26/12/2025: giao nhiệm vụ khám bệnh Nội khoa và thực hiện thêm các kỹ thuật: Chuyên khoa xét nghiệm, Siêu âm tổng quát, Đọc điện tâm đồ, Khám nội soi Tai mũi họng từ 01/01/2026
2	Phạm Văn Huân	009322/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa; - Bổ sung phạm vi KB, CB Tai Mũi Họng thông thường/ Đọc phim X-quang theo QĐ số 331/QĐ-SYT ngày 30/3/2017 của SYT HP	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 06 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 7); Trực theo lịch.	Bác sĩ		QĐ số QĐ số 1020/QĐ-BVTN ngày 31/10/2023: giao NV khám bệnh Nội khoa, khám bệnh chuyên khoa Tai mũi họng và đọc phim Xquang

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
3	Lê Thị Hồng	007816/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT;	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 06 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 7); Trực theo lịch.	Bác sĩ - Phó trưởng cơ sở		- QĐ số 1023/QĐ-BVTN ngày 31/10/2023: giao NV khám bệnh bằng YHCT tại CSĐT II QT - QĐ số 16/QĐ-BVTN ngày 10/01/2025: Giao NV KB, CB PHCN
4	Lê Thị Kim Lan	000137/HP-CCHN;	Phòng khám chuyên khoa Sản- KHHGD	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 06 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 7); Trực theo lịch.	Bác sĩ		QĐ số 90/QĐ-BVTN ngày 03/01/2017: giao NV Siêu âm chẩn đoán trong Sản phụ khoa - QĐ số 1025/QĐ-BVTN ngày 31/10/2023: giao NV khám bệnh Sản khoa tại CSĐT II QT
5	Đàm Thị Phúc	001428/HP-CCHN	KB,CB Nội tổng hợp	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 06 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 7); Trực theo lịch.	Bác sĩ		QĐ số 1021/QĐ-BVTN ngày 31/10/2023: Giao nhiệm vụ khám bệnh Nội khoa và đọc điện tim

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
6	Chu Hồng Ngọc	012275/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	3,5 giờ/ngày (Từ 13h30 - 17h00) 01 ngày/tuần (Thứ 5) Trực theo lịch.	Bác sĩ	- Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên: 07h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 7(trừ chiều thứ 2, thứ 4, thứ 5 hằng tuần) Trực theo lịch - Phân viện Minh Đức: 13h30-17h00 thứ 2, thứ 4 hằng tuần	
7	Nguyễn Việt Tiệp	000206/HP-GPHN	Y học cổ truyền	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 06 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 7); Trực theo lịch.	Bác sĩ		- QĐ số 13/QĐ-BVTN ngày 10/01/2025: Giao nhiệm vụ KB, CB PHCN - QĐ số 1204/QĐ-BVTN ngày 30/12/2025: điều động từ khoa YHCT-PHCN đến CSĐT II Quảng Thanh từ 01/01/2026
8	Nguyễn Hồng Yến	000781/HP-CCHN	Dịch vụ y tế; - Bổ sung phạm vi KB, CB chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt (tại BV tuyến huyện công lập) theo QĐ số 959/QĐ-SYT ngày 04/11/2014 của SYT HP	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Y sĩ		
9	Trần Xuân Kiên	006423/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT; KT cơ bản phục hồi chức năng.	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Y sĩ		
10	Trần Thị Huyền Trang	004000/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT; - Bổ sung phạm vi KTV Phục hồi chức năng theo QĐ số 1020/QĐ-SYT ngày 03/7/2018 của SYT HP	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Y sĩ		



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Nguyễn Thị Thùy Tiên	011250/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Kỹ thuật y		
12	Đặng Thị Thúy Vân	000705/HP-GPHN	Xét nghiệm y học	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Kỹ thuật y		
13	Nguyễn Quang Vĩnh	004609/HP-CCHN	KTV chụp X quang	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Kỹ thuật y		
14	Khúc Thị Hiền	009395/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng		
15	Nguyễn Thị Hào	003993/HP-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng		
16	Đặng Thị Hiền	003995/HP-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng		QĐ số 17/QĐ-BVTN ngày 10/01/2025: Giao NV thực hiện các kỹ thuật PHCN
17	Nguyễn Thị Huê	003997/HP-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng		
18	Vũ Thị Ngân	008410/HP-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng		
19	Nguyễn Thị Hân	003969/HP-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng - Điều dưỡng Trưởng CSĐT II Quảng Thanh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
20	Lê Thị Hiệp	003994/HP-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch Hộ sinh	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Hộ sinh		
21	Phạm Thị Phương Lam	000520/HP-GPHN	Điều dưỡng	08 giờ/ngày (Từ 07h00 - 17h00); 05 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6); Trực theo lịch.	Điều dưỡng		

Thủy Nguyên, ngày 30 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



GIÁM ĐỐC

B.S CKII: *Lê Khắc Hùng*